SAFETY JOGGER
INDUSTRIAL

Ánh sáng

FLOW S1P SANDAL TLS

FLOWS1PSTL

Sandal không kim | ố n g **đóng TLS**

Hãy để không khí | ưu **thoáng** khoàn | cho mội mũi giày composite | ợt và đáp ứ nẩng, **ESD**

FLOW! Dép an toàn này có phần trên **khô** áp và khô ráo. FLOW không **kim** | **ngoài** Đố n g

Những vật liệu cao cấp hơn ổng hợp	nubuck t
lót bên trong i 3D	lưới
trong Đ ốp SJ	đế x
iữa đế g ệt chống thủ	ng
ngoài Đ	PU / PU
u Đứng đầ ổng hợp	t
i Loạ	S1 P / ESD, SRC
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
ng lượng thép	0.610 kg
ẩn hiệu chu	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2011

BLK

TLS (Hệ thống **khóa** x
Nhờ phần **đóng TLS sáng** tạo
Safety Jogger , bạn có thể **giày an toàn**
a mình ngay **tay** và trong mọi hoàn
cảnh, ngay cả khi đeo găng tay
an toàn ay, hệ thống TLS đảm
bảo độ chính xác phù hợp nhanh
chóng, an toàn và dễ dàng. Một
trong đó cung **mái** và thúc đẩy
ất u hiệu s

3D lưới
cách điều chỉnh nhiệt độ và độ
ẩm t

chống **tĩnh** điện
Giày chống tĩnh điện ngăn chặn
s bảo rằng **chúng** hiệu
cách
a điện tích tĩnh
ân 100 KiloOhm và 1 GigaOhm

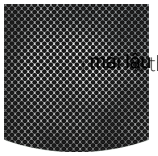

Mặt **trên thoáng khí, có** |
Tăng cường kiểm soát độ ẩm và
môi khô ráo.

Mũi giày an toàn composite
Không kim
i và nhiệt hoặc dẫn
điện

X
ESD cung cấp khả năng xả năng
lượng tĩnh điện có kiểm soát có
thể làm hỏng các bộ phận điện
tử và ngăn ngừa bắt lửa do tích điện.
100 KiloOhm và 100 MegaOhm.

SAFETY JOGGER WORKS

HEAD-TO-TOE PROTECTION

PLATINUM Top 1% ecovadis Sustainability Rating SEP 2025

Proudly ranked in the top 1% by EcoVadis for sustainability.

ENGINEERED IN EUROPE

www.safetyjogger.com

Công nghiệp **n:**
Biên t ập , lĩnh vự c ô tô, phục vụ ăn uố cần g, hậ

ường: **Môi** t
rư ờn mộ khô, Bề mặt cự c mịn

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằng phẩ cáp hù hợp nhiệ g Không trên lò s

	Sự **miêu** t ả	ơn vị **đo** l	Đ ờn g	ế t K ả u q	**EN ISO 20345**
Nhữ n g vật l iệu **nubuck** tợp **cao** cấp h ơn					
	Top: khả năng thấm nước	iờ	mg/cm/g	2.2	? 0.8
	Top: hi nệ số h ơ		mg/cm2	28	? 15
ót bên trong	i **3D** l ư ớ				
	L ớp lót: thấm nước	iờ	mg/cm/g	61	? 2
	lót: hi nệ số h ơ		mg/cm2	490	? 20
rong Đ ố p **SJ** đế x					
ệ m chân	Đ ch ố n g mài mòn (khô/ư ớt) (chu kỳ)		chu kỳ	25600/12800	25600/12800
goài Đ	**PU / PU**				
	Ch ố n g mài mòn (đế ngoài (		mm	84	? 150
a đế	ngoài SRA: gót chân		ma sát	0.36	? 0.28
a đế	ngoài SRA: Phẳng		ma sát	0.37	? 0.32
a đế	ngoài SRB: gót chân		ma sát	0.14	? 0.13
ậc đế	ngoài SRB: phẳng		ma sát	0.19	? 0.18
ị ch	ố Giá t g tĩnh điệ n		megaohm	N/A	0.1 - 1000
ị ESD	Giá t		megaohm	39	0.1 - 100
	Hấp thụ năng l ượng gót chân ủ		J	27	? 20
Đ ướ n g hầ tợp					
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)		mm	N/A	N/A
	Nắp mũi ch ố n g nén (khe h ở sau khi nén 10kN)		mm	N/A	N/A
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)		mm	15.0	? 14
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)		mm	19.0	? 14

kích thước thép:

a chúng tôi khuyến cáo bạn thay đổi nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự đồng ý bằng văn bản của chúng tôi.

SAFETY JOGGER WORKS
HEAD-TO-TOE PROTECTION
PLATINUM Top 1% ecovadis Sustainability Rating SEP 2025
Proudly ranked in the top 1% by EcoVadis for sustainability.
ENGINEERED IN EUROPE
www.safetyjogger.com